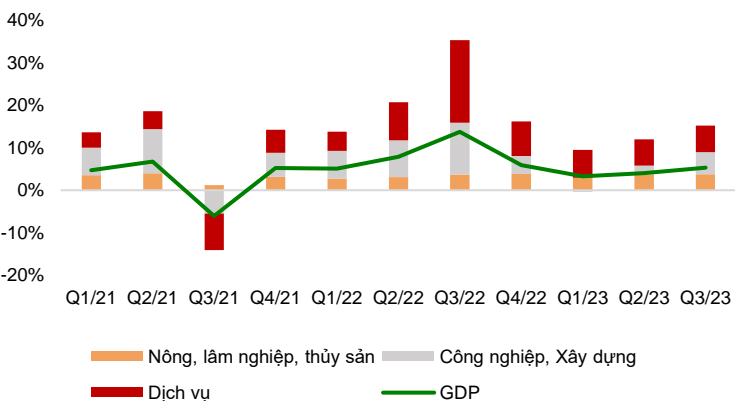


## CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ QUÝ III NĂM 2023 ĐANG TIẾP TỤC HỒI PHỤC NHƯ KỲ VỌNG

Vừa qua Tổng cục Thống kê đã công bố số liệu vĩ mô Quý III năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2023 với nhiều điểm nhấn đáng chú ý. Agriseco Research kính gửi các anh/chị nội dung chính như sau:

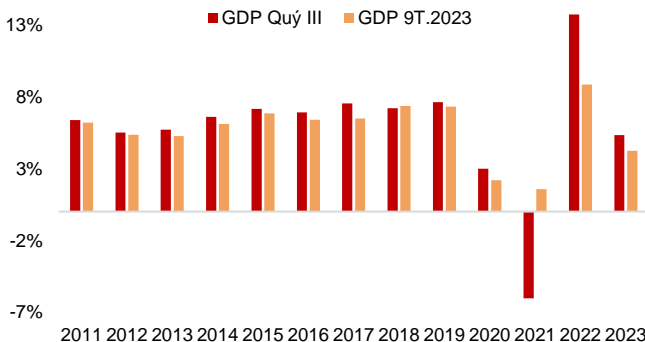
### 1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Tốc độ tăng/giảm GDP các quý (%)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

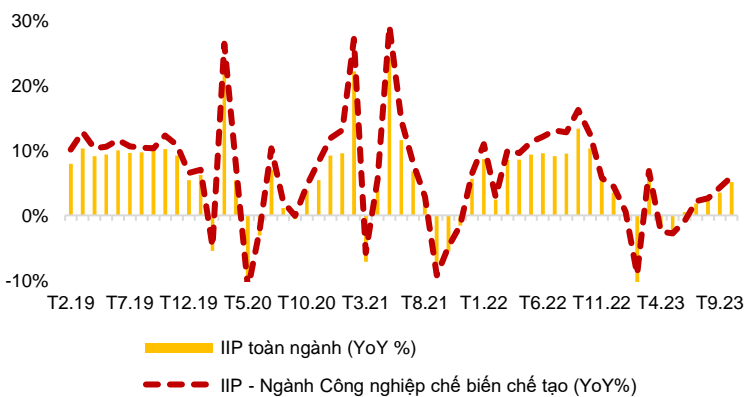
Tốc độ tăng/giảm GDP Quý III và 9 tháng đầu năm giai đoạn 2011 - 2023



Nguồn: GSO, Agriseco Research

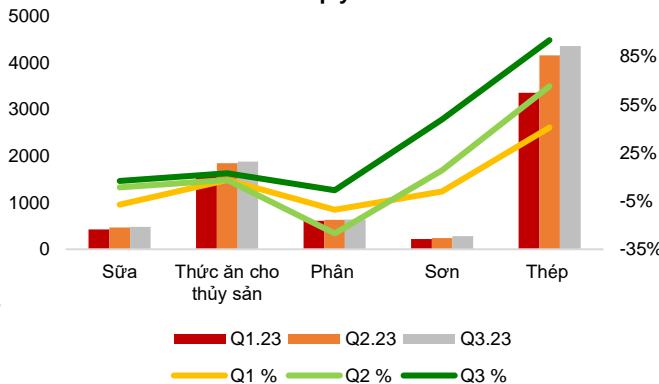
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>GDP</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Quý III</b> : tăng 5,33% svck</li> <li><b>9 tháng 2023</b>: tăng 4,24% svck</li> </ul>	Tốc độ tăng GDP Quý III cao hơn so với 2 quý trước nhờ sự phục hồi của nhóm Công nghiệp – xây dựng. Nhóm Dịch vụ duy trì đà tăng trưởng nhờ tăng cường khai thác thị trường nội địa cũng như mở cửa du lịch quốc tế. GDP 9 tháng đầu năm 2023 đang chưa theo kịp kế hoạch cả năm 6,5% cho thấy nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn phục hồi khi chịu ảnh hưởng bởi kinh tế thế giới biến động. Điểm tích cực là GDP đã cải thiện dần theo quý ở nhiều nhóm ngành.
<b>IIP</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Quý III</b> : tăng 3,5% svck</li> <li><b>9 tháng 2023</b>: tăng 0,3% svck</li> </ul>	Chỉ số IIP Quý III đã có tốc độ tăng trưởng hơn 2 quý trước đó. Từ đầu năm lĩnh vực sản xuất công nghiệp vẫn còn khó khăn nhưng đã có sự phục hồi tốt các tháng gần đây. Theo đó, IIP 9 tháng đã tăng trưởng dương trở lại so với lũy kế 8 tháng tăng trưởng âm. Một số nhóm công nghiệp có sự phục hồi gồm: sản xuất điện tử, máy tính; sữa, thức ăn thủy sản, sơn, thép.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp IIP



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tăng trưởng một số ngành công nghiệp các quý 2023



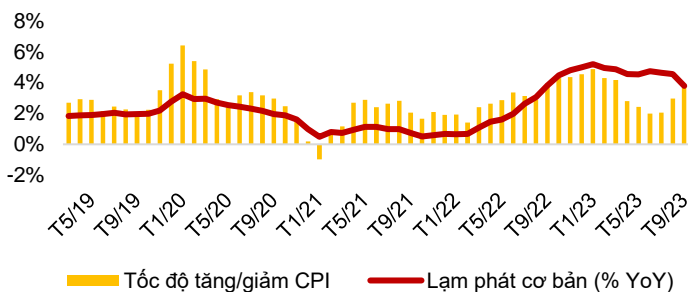
Nguồn: GSO, Agriseco Research



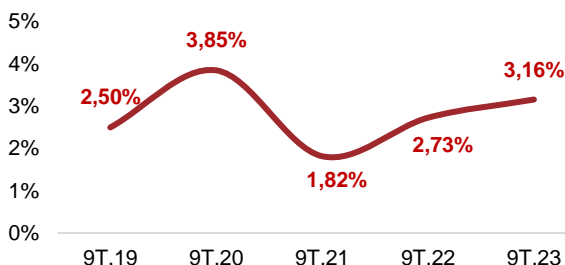
## 2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và lạm phát

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>CPI tháng 9 và Quý III</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tháng 9:</b> Tăng 1,08% so với tháng 8, tăng 3,66% svck</li> <li><b>Quý III:</b> 2,89% svck</li> </ul>	Lạm phát chịu áp lực tăng dần kể từ đầu Quý III do (1) giá học phí tăng theo lộ trình; (2) giá gạo, xăng, dầu tăng theo đà tăng của thế giới. Tuy nhiên, về cơ bản lạm phát vẫn đang ổn định trong tầm kiểm soát.
<b>CPI bình quân 9T đầu năm 2023</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng 3,16% svck 2022</li> <li>Lạm phát cơ bản: tăng 4,49% svck 2022</li> </ul>	Mức tăng này cao hơn so với mức tăng bình quân của 9 tháng đầu năm 2022. CPI tăng do (1) Giá học phí, điện, nước tăng khi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước hết hiệu lực; (2) Giá nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng theo đà tăng giá cả hàng hóa. Áp lực lạm phát cuối năm tăng dần khi giá xăng dầu, giá gạo, thịt lợn tăng trở lại nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát.

Lạm phát cơ bản so với cùng kỳ năm trước (%)



Tốc độ tăng/giảm CPI 9 tháng giai đoạn 2019 - 2023

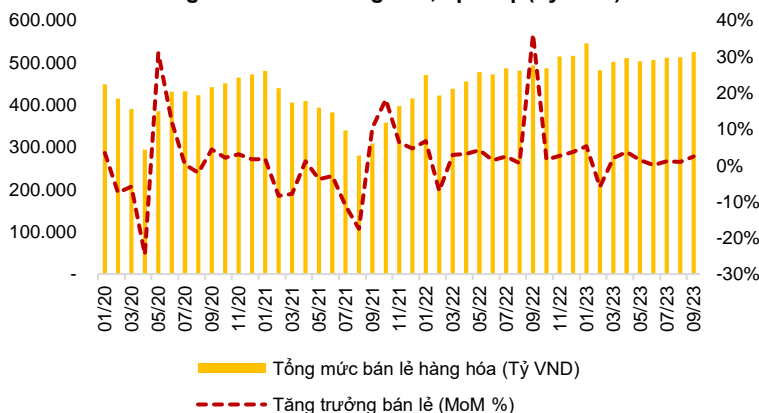


Nguồn: GSO, Agriseco Research

## 3. Bán lẻ & Tiêu dùng

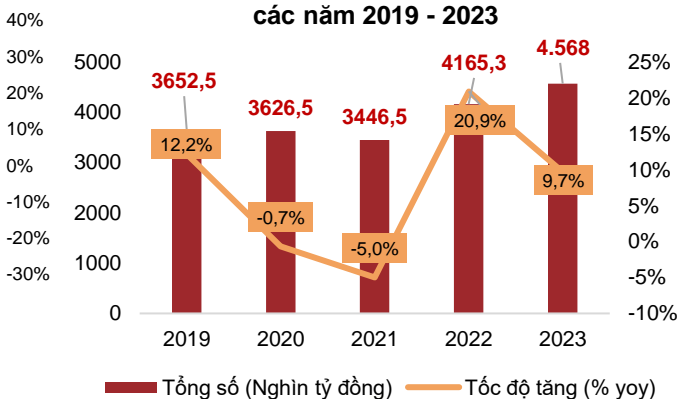
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ Tháng 9 và Quý III</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tháng 9:</b> Ước đạt 524 nghìn tỷ đồng (tăng 2,4% sv tháng 8, tăng 7,5% svck 2022)</li> <li><b>Quý III:</b> Tăng 7,3% svck 2022</li> </ul>	Tổng doanh thu bán lẻ, tiêu dùng tháng 9 và Quý III cải thiện nhẹ so với tháng 8 và Quý II nhờ nhu cầu chi tiêu tăng trong dịp nghỉ hè và năm học mới. Nhóm dịch vụ lưu hành, lưu trú, ăn uống duy trì tăng tích cực từ các hoạt động kích cầu du lịch.
<b>Bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 9 tháng 2023</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ước đạt 4.567,8 nghìn tỷ đồng (+9,7% svck 2022)</li> </ul>	Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng tốc độ tăng chững lại so với nền cao cùng kỳ 2022 và vẫn thấp hơn mức trước dịch. Tuy nhiên, số liệu tăng trưởng kỳ vọng sẽ dần hồi phục 3 tháng cuối năm khi các chính sách hỗ trợ (giảm VAT 2%, tăng lương cơ bản, miễn thị thực visa) có hiệu lực.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ (Tỷ VND)



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tổng mức bán lẻ, tiêu dùng 9 tháng các năm 2019 - 2023

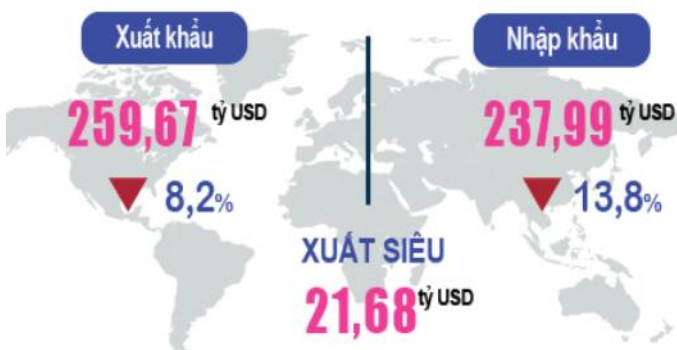


Nguồn: GSO, Agriseco Research

## 4. Xuất nhập khẩu

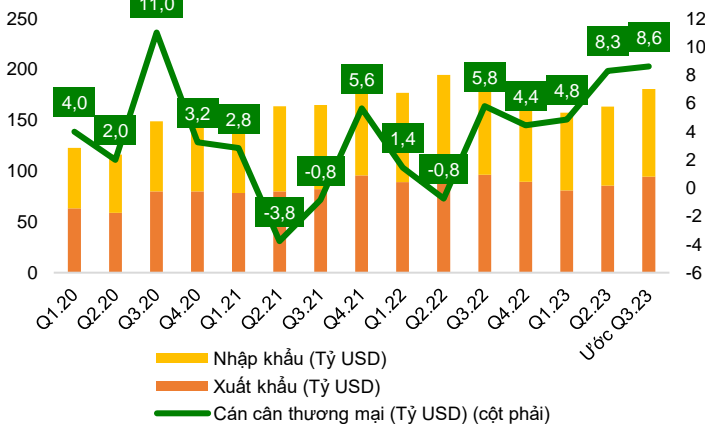
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Xuất, nhập khẩu Quý III</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Xuất khẩu:</b> 94,6 tỷ USD (+10% sv Q2; -1,2% svck)</li> <li><b>Nhập khẩu:</b> 86 tỷ USD (+11% sv Q2; -4,5% svck)</li> <li><b>Xuất siêu:</b> 8,6 tỷ USD</li> </ul>	Hoạt động xuất, nhập khẩu Quý III tốt lên ở cả xuất và nhập khẩu cho thấy tín hiệu tích cực hơn từ các thị trường quốc tế. Tháng 9, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất, nhập khẩu tháng 9 dương trở lại sau nhiều tháng suy giảm. Xuất khẩu của DN nội địa lần đầu tiên có mức tăng cao hơn DN nước ngoài. Giá trị một số mặt hàng xuất khẩu có dấu hiệu tăng như <i>điện tử, điện thoại, dệt may, gỗ, thủy sản</i> .
<b>Xuất, nhập khẩu 9 tháng đầu năm 2023</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tổng kim ngạch XNK:</b> 497,66 tỷ USD (-11% yoy)</li> <li><b>Xuất khẩu</b> 259,67 tỷ USD (-8% svck)</li> <li><b>Nhập khẩu</b> 237,99 tỷ USD (-14% svck)</li> <li><b>Xuất siêu</b> 21,68 tỷ USD, gấp 3 lần cùng kỳ 2022.</li> </ul>	Cán cân thương mại 9 tháng xuất siêu đạt mức cao nhất trong vòng 7 năm qua chủ yếu do giá trị nhập khẩu giảm. Nhu cầu các đối tác lớn có dấu hiệu phục hồi trở lại sau khi giải phóng hàng tồn kho, kiểm chế lạm phát, thúc đẩy tiêu dùng. Hoạt động xuất khẩu hàng hóa kỳ vọng sẽ tiếp tục hồi phục trong Quý IV tới.

Tình hình xuất, nhập khẩu 9 tháng đầu năm 2023



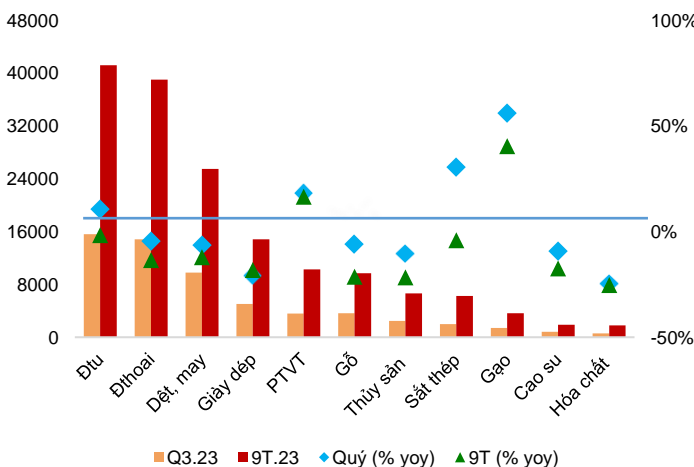
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Tình hình xuất nhập khẩu Quý III /2023



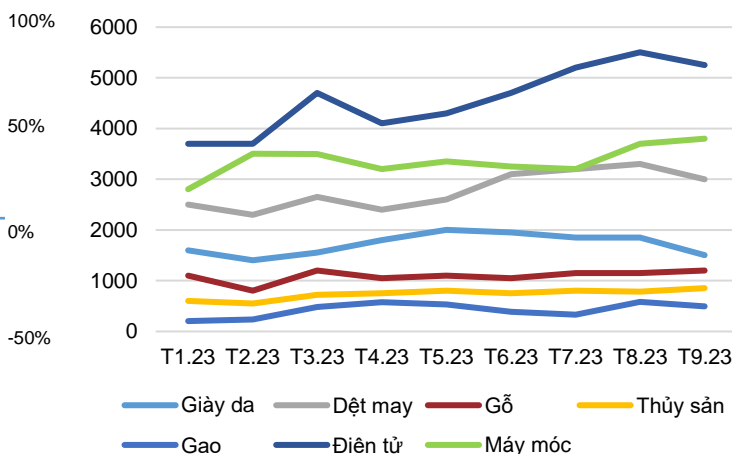
Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị xuất khẩu nhóm hàng lớn Quý III và 9 tháng 2023



Nguồn: GSO, Agriseco Research

Giá trị một số nhóm hàng xuất khẩu lớn theo tháng (đv: Triệu USD)

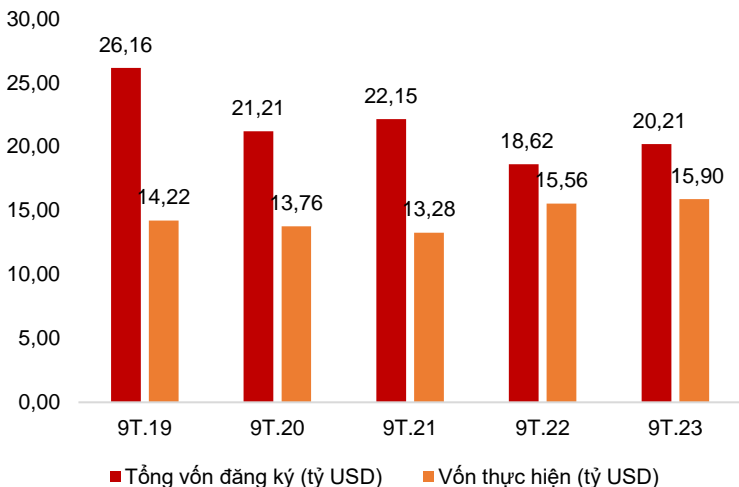


Nguồn: GSO, Agriseco Research

## 5. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI

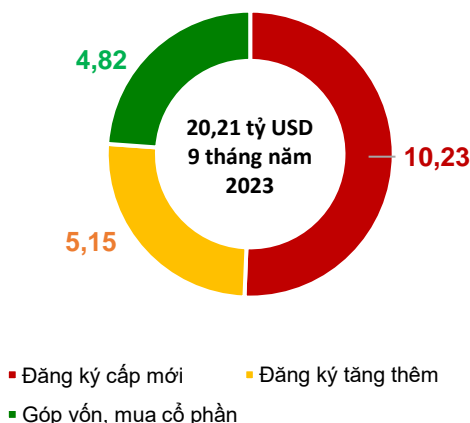
Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>20,21 tỷ USD (Tăng 7,7% svck)</li> </ul>	Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước nhờ FDI đăng ký mới và góp vốn mua cổ phần. FDI đăng ký mới và góp vốn, mua cổ phần tăng mạnh về giá trị cho thấy niềm tin của nhà đầu tư về triển vọng tăng trưởng trong dài hạn của Việt Nam. Việc Việt Nam hợp tác kinh tế với Hàn Quốc, nâng cấp quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam kỳ vọng sẽ thúc đẩy dòng vốn FDI mới vào Việt Nam.
<b>FDI giải ngân từ đầu năm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>15,9 tỷ USD (Tăng 2,2% svck)</li> </ul>	Vốn FDI giải ngân tăng liên tiếp trong 4 tháng gần đây, cao nhất so với giai đoạn 2018 – 2023. Điều này tiếp tục cho thấy các giải pháp hỗ trợ khó khăn đang mang lại hiệu quả giúp các DN FDI tăng hoạt động giải ngân. Dòng vốn giải ngân có thể tiếp tục phục hồi trong các tháng tới.

**Dòng vốn FDI 9 tháng giai đoạn 2019 - 2023**



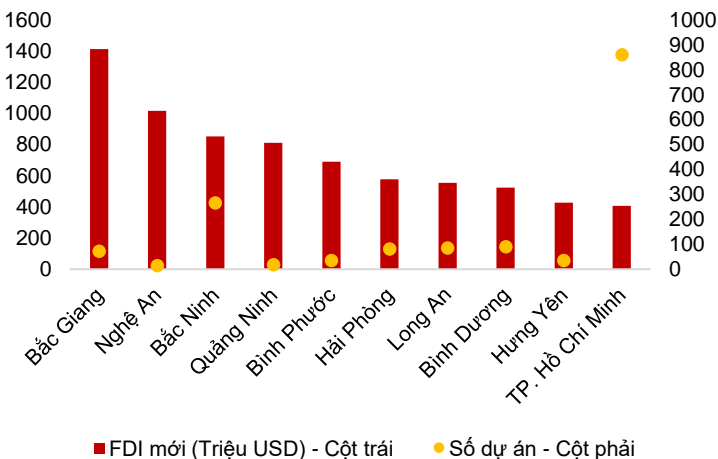
Nguồn: GSO, Agriseco Research

**Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 9 tháng đầu năm 2023 (Đv: Tỷ USD)**



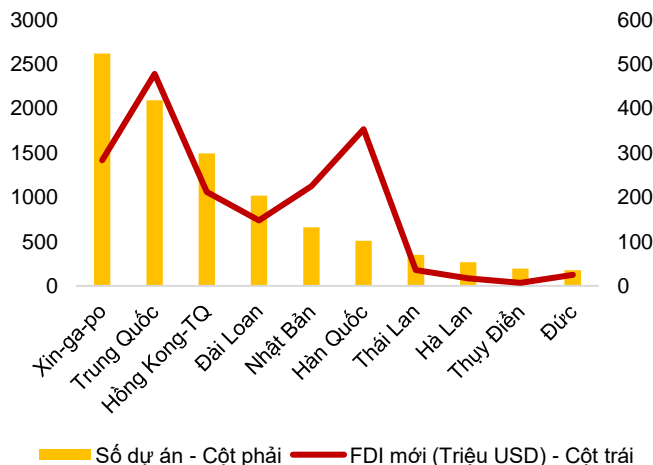
Nguồn: GSO, Agriseco Research

**Top 10 địa phương thu hút FDI cao nhất cả nước 9T/2023**



Nguồn: GSO, Agriseco Research

**Top 10 quốc gia đầu tư FDI vào Việt Nam 9T/2023**

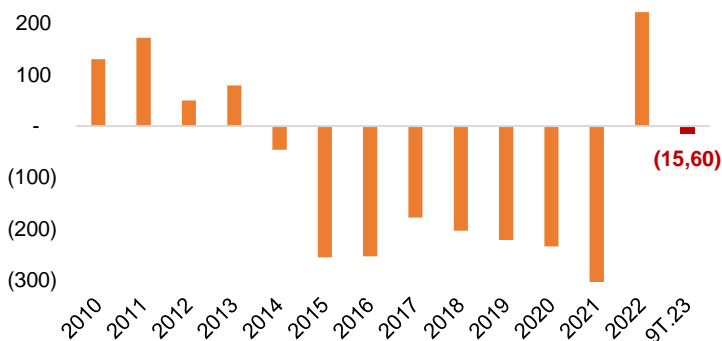


## 6. Thu chi ngân sách nhà nước và Đầu tư công

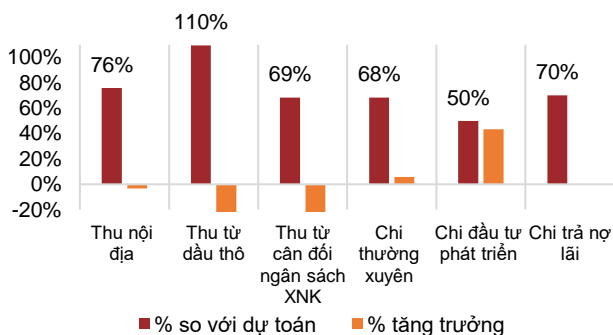
### a. Thu chi ngân sách nhà nước

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Tháng 9</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thu: 89,6 nghìn tỷ VND</li> <li>Chi: 156,1 nghìn tỷ VND</li> <li>Thâm hụt: 66,5 nghìn tỷ VND</li> </ul>	Chi tiêu Chính phủ tiếp tục tăng khi đẩy mạnh giải ngân các dự án đầu tư phát triển.
<b>Lũy kế 9T/2023</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thu 1.223,8 nghìn tỷ VND, bằng 75,5% dự toán năm, giảm 8,3% svck</li> <li>Chi: 1.239,4 nghìn tỷ VND, bằng 59,7% dự toán năm, tăng 14% svck</li> <li>Thâm hụt 15,6 nghìn tỷ VND</li> </ul>	Cán cân ngân sách chuyển sang trạng thái thâm hụt sau nhiều tháng duy trì thặng dư do tình hình thu ngân sách giảm và chi ngân sách tăng 14% đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế và thanh toán nợ đến hạn.

Cán cân ngân sách 9T.2023 (Nghìn tỷ đồng)



Cơ cấu thu, chi 9T/2023 so với dự toán



Nguồn: GSO, AGR Research

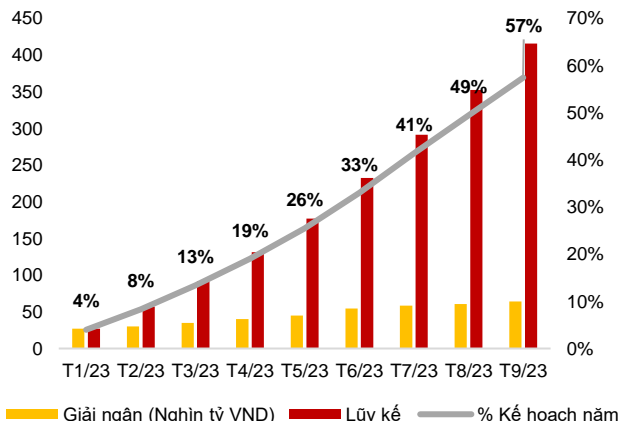
### b. Đầu tư công

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Vốn đầu tư từ nguồn NSNN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tháng 9:</b> 64 nghìn tỷ đồng</li> <li><b>Quý III:</b> 182 nghìn tỷ đồng, tăng 27% yoy.</li> <li><b>Lũy kế 9T.23:</b> 415 nghìn tỷ đồng, tăng 24% svck, bằng 57% kế hoạch năm.</li> </ul>	Giải ngân đầu tư từ nguồn NSNN được đẩy mạnh trong Quý III. Về tốc độ tăng và giá trị giải ngân, Quý III đạt cao so với 2 quý trước. Tỷ lệ giải ngân 9 tháng lần đầu tiên đạt trên 50% so với kế hoạch. Kỳ vọng Quý cuối năm các dự án đầu tư công trọng điểm sẽ tiếp tục được triển khai và đẩy mạnh hơn nữa.

Các dự án đầu tư công trọng điểm năm 2023

Dự án	Chiều dài (km)	Quy mô (Nghìn tỷ VND)	Nội dung
Nhà ga sân bay Long Thành	2.668	109,1	Đã chọn nhà thầu Vietur, khởi công 31/08/2023
Vành đai 3 TP HCM	76	75,4	Đã khởi công 18/6
Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu	54	17,8	Khởi công GD1 53,7km (qua Đồng Nai 34,2km; BR – VT 19,5km) Đã khởi công 18/6
Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột	117,5	21,9	Đã khởi công 18/6
Cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng	118	44,7	Đã khởi công 18/6
Vành đai 4 Hà Nội	113	85,8	Đã khởi công 25/6

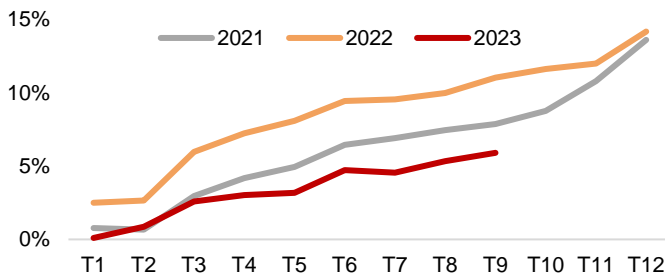
Tình hình giải ngân vốn NSNN các tháng 2023



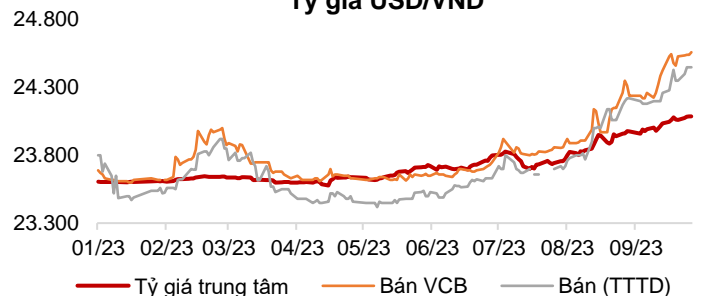
Nguồn: Bộ Tài chính, GSO, Agriseco Research

## 7. Lãi suất, tỷ giá

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Tín dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đến 20/9/2023: tăng 5,73% so với cuối năm 2022 (2022: tăng 10,54%)</li> </ul>	Tín dụng vẫn tăng trưởng thấp do khả năng hấp thụ vốn thấp của các DN khi tình hình kinh doanh khó khăn: đơn hàng giảm, doanh nghiệp không có đầu ra, vướng mắc pháp lý đầu tư các dự án BDS. Tuy nhiên, với tín hiệu phục hồi sản xuất, kinh doanh thì tăng trưởng tín dụng dự kiến tích cực hơn các tháng cuối năm.
<b>Tỷ giá Lãi suất LNH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ giá tăng 3,4% so với đầu năm</li> <li>Lãi suất LNH: 0,16%-0,19%</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tỷ giá tăng nhanh trong Quý III do chênh lệch lãi suất giữa Việt Nam và Mỹ cao. Dự báo tỷ giá sẽ áp lực tăng thời gian tới khi FED dự báo tăng lãi suất vào tháng 11 trong khi Việt Nam duy trì lãi suất thấp. NHNN có thể sẽ phải sử dụng thêm các biện pháp để điều tiết tỷ giá.</li> <li>Lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp cho thấy thanh khoản trên hệ thống ngân hàng vẫn ổn định.</li> </ul>

**Tăng trưởng tín dụng hàng năm**


Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

**Tỷ giá USD/VND**


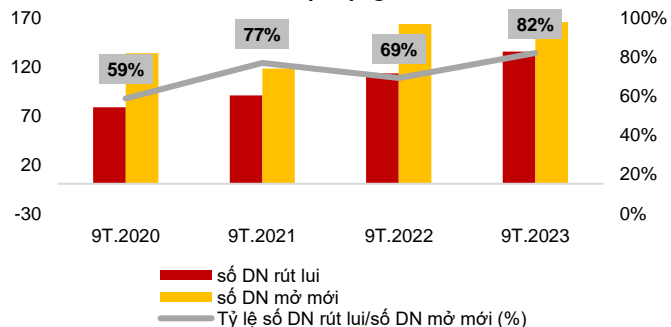
Nguồn: Fiinpro, Agirseco Research

## 8. Chỉ số PMI, Tình hình hoạt động doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Kết quả	Ghi chú
<b>Chỉ số PMI tháng 9</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>PMI tháng 9 đạt 49,7 điểm</li> <li>Giảm so với mức 50,5 điểm tháng 8</li> </ul>	Chỉ số PMI tháng 9 giảm nhẹ và trở về dưới ngưỡng trung bình 50 điểm cho thấy ngành sản xuất tiếp tục suy giảm nhẹ. Tình trạng năng lực sản xuất dư thừa dẫn đến giảm sản lượng, giảm lao động, giảm mua vào vật liệu sản xuất và sử dụng hàng tồn kho hiện có. Mặc dù vậy, số lượng đơn hàng mới và niềm tin kinh doanh tiếp tục tăng, kỳ vọng khu vực sản xuất phục hồi nhẹ trong thời gian tới.
<b>Tình hình DN 9T đầu năm 2023</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>DN đăng ký mới và quay trở lại: 165,2 nghìn DN (+1,2 svck)</li> <li>DN rút lui: 135 nghìn DN (+20% svck)</li> </ul>	Tỷ lệ số DN rút lui bằng khoảng 82% số DN đăng ký mới và quay trở lại. Tỷ lệ này cao hơn so với mức 69% cùng kỳ năm 2022, 77% năm 2021 và 59% năm 2020. Tỷ lệ trên cho thấy tình hình kinh doanh của các DN vẫn khó khăn. Tuy nhiên, tỷ lệ này đã giảm thấp 3 tháng gần đây chủ yếu do số DN rút lui giảm dần.

**Chỉ số PMI**


Nguồn: GSO, IHS Markit, Agirseco Research

**Tình hình hoạt động DN 9T.2023**


Nguồn: GSO, Agirseco Research

**KẾT LUẬN:****Đánh giá chung:**

- Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 9 và Quý III năm 2023 đã cho thấy sự cải thiện tốt hơn từ các động lực tăng trưởng kinh tế như: Đầu tư công tăng tốc; Vốn FDI đầu tư vào Việt Nam gia tăng; Xuất nhập khẩu phục hồi; Khách quốc tế duy trì đà tăng. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến vĩ mô trong nước. Khu vực sản xuất suy giảm so với cùng kỳ, hoạt động doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn, nhu cầu tiêu dùng nội địa chững lại.
- Một vài điểm sáng cho nửa cuối năm như tình hình lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp, đầu tư công được đẩy mạnh theo tiến độ. Với mục tiêu tăng trưởng GDP 6% năm nay thì các động lực tăng trưởng cần đẩy mạnh trong Quý IV (ước tính cần tăng trên 10%). Dư địa có thể đến từ các chính sách tài khóa, tiền tệ, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đồng thời các chính sách kích cầu tiêu dùng của Chính phủ kỳ vọng thấm thấu vào nền kinh tế.

**Hàm ý đối với thị trường chứng khoán:**Thuận lợi

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế Quý IV dự báo sẽ tăng tốt nhờ các chính sách tài khóa, tiền tệ và kích cầu tiêu dùng. KQKD các doanh nghiệp có thể cải thiện trở lại sau khi đã giảm 20% trong Quý I và 16% trong Quý II; đặc biệt so sánh với nền cùng kỳ thấp năm 2022. Trong bối cảnh đó, KQKD của nhiều nhóm ngành sẽ phục hồi trong các tháng cuối năm, điển hình như nhóm chứng khoán, vật liệu xây dựng, xuất khẩu (thủy sản, dệt may, gỗ) nhà đầu tư tham khảo chi tiết tại [Báo cáo chiến lược các tháng cuối năm](#).
- Mặt bằng lãi suất đã quay trở lại nền trước khi thị trường tăng lãi suất cùng kỳ năm ngoái. Trong môi trường lãi suất thấp sẽ giúp hỗ trợ KQKD các DN cũng như kích thích dòng tiền tham gia thị trường chứng khoán như đã được minh chứng trong các giai đoạn trước đó. Theo Agriseco Research ước tính trong các tháng cuối năm có đến khoảng 500.000 đến 600.000 tỷ đồng lượng tiền gửi kỳ hạn 1 năm hưởng lãi suất cao gửi vào giai đoạn cuối năm ngoái sẽ đáo hạn. Dòng tiền này một phần sẽ có thể dịch chuyển sang thị trường chứng khoán.
- Tiến độ giải ngân đầu tư công đã tăng tốc trong các tháng gần đây sẽ giúp nhiều ngành hưởng lợi trong đó nổi bật như nhóm DN vật liệu xây dựng, xây dựng. Tuy nhiên, cần lưu ý câu chuyện đầu tư công mang tính kỳ vọng và có thể chưa phản ánh vào KQKD 2023. Một số cổ phiếu đã có mức tăng giá tốt trong thời gian qua trong khi KQKD chưa theo kịp.
- Các tháng gần đây tình hình xuất khẩu đã có nhiều cải thiện rõ nét, tháng 9 kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng dương so với cùng kỳ. Một số mặt hàng nhiều triển vọng như thủy sản, dệt may, gỗ sẽ giúp cho KQKD một số DN xuất khẩu trên sàn được hưởng lợi tác động tích cực đến giá cổ phiếu.

Khó khăn:

- Khu vực sản xuất vẫn đang gặp nhiều khó khăn và suy giảm nhiều tháng liên tiếp, số lượng DN rút lui khỏi thị trường tiếp tục tăng. KQKD nhiều nhóm ngành nửa đầu năm thua lỗ, hoạt động SXKD bị thu hẹp. Ngân sách rơi vào trạng thái thâm hụt, PMI tháng 9 quay lại ngưỡng dưới 50 điểm. Những yếu tố này làm giảm kỳ vọng của nhà đầu tư về sức bật hồi phục trong Quý IV cũng như sang cả năm 2024.
- Tỷ giá là yếu tố cần lưu tâm khi tăng hơn 3% chỉ trong 3 tháng gần đây kết hợp với việc khối ngoại đang bán ròng liên tục kể từ tháng 4 tới nay, đây là một trong những rủi ro chính cho TTCK các tháng cuối năm. NHNN có thể thực thi một số biện pháp nhằm ổn định tỷ giá và ảnh hưởng đến kỳ vọng của nhà đầu tư về dòng tiền trên thị trường chứng khoán.
- Tình hình vĩ mô quốc tế đang diễn biến phức tạp, FED tiếp tục tăng lãi suất, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt, áp lực suy thoái tại nhiều quốc gia. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.



# AGRISECO MACRO VIEW

Ngày 06 tháng 10 năm 2023

## CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

### ƯU ĐÃI TƯƠNG BỪNG, CHÀO MỪNG SINH NHẬT

- ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **7%/năm**;
- ✓ Thời gian áp dụng: Từ 1/10/2023 đến 31/3/2024;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả khách hàng mở tài khoản chứng khoán từ 01/10/2023 đến 31/12/2023



### GÓI SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;
- ✓ Đối tượng áp dụng: Tất cả Khách hàng đang sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán và có đăng ký với Agriseco



### GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ KHÁCH HÀNG CỦA AGRIBANK

- Đối với CBNV của Agribank đã có tài khoản hoặc mở mới tài khoản tại Agriseco:
  - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
  - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9%/năm**;
- Đối với Khách hàng có tài khoản tại Agribank mở mới tài khoản tại Agriseco:
  - ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
  - ✓ Lãi suất margin ưu đãi **10%/năm**.



## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

**Tel:** (+84 24) 6276 2666

**Email:** [online@Agriseco.com.vn](mailto:online@Agriseco.com.vn)

**Web:** <https://Agriseco.com.vn/>

### CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Tel:** (+84 24) 3868 7217

### CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**Tel:** (+84 28) 3914 2111



### CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

### CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng

**Tel:** (+84 23) 6367 1666

### PGD NGUYỄN VĂN TRỖI

Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**Tel:** (+84 28) 3260 4396

## HƠN 200 ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK TRÊN TOÀN QUỐC

## KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Hotline: 1900 555 582

[www.agriseco.com.vn](http://www.agriseco.com.vn)